

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2344 /GPMT-UBND

Châu Thành, ngày 11 tháng 8 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp giấy phép môi trường của Công ty TNHH Long Uyên tại Văn bản số 01/GPMT-LU ngày 09 tháng 7 năm 2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 138/TTr-PTNMT ngày 18 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Long Uyên, địa chỉ tại 261/37/30 Chu Văn An, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư “Nhà máy chế biến nông sản” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: “Nhà máy chế biến nông sản”.

1.2. Địa điểm hoạt động: ấp Tây, xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0307770545, đăng ký lần đầu ngày 12/3/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 29/7/2022 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

1.4. Mã số thuế: 0307770545.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Chuyên sản xuất các nông sản, trái cây đông lạnh xuất khẩu như: khổ qua, bắp, khoai lang, khoai mì, khóm, thanh long, măng cầu, xoài, chôm chôm,...

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Phạm vi: dự án triển khai tại ấp Tây, xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Quy mô: Dự án đầu tư thuộc Nhóm C có cấu phần xây dựng được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công, tổng mức đầu tư 35.000.000.000 đồng.

- Công suất: 7.200 tấn sản phẩm/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Long Uyên:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Địa điểm kinh doanh Công ty TNHH Long Uyên có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (kể từ ngày ký quyết định cấp phép).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn, Giám đốc Công ty TNHH Long Uyên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT.UBND huyện (ông Nguyễn Văn Bảy);
- Sở TN&MT;
- Trang thông tin điện tử huyện Châu Thành;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Bảy

PHỤ LỤC 1

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ
NƯỚC THẢI**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 334/GPMT-UBND ngày 21. tháng 8 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt của công nhân viên.
- Nguồn số 02: Nước thải nhà bếp.
- Nguồn số 03: Nước thải sản xuất.
- Nguồn số 04: Nước vệ sinh bồn lọc nước giếng khoan.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

a) Nguồn tiếp nhận nước thải: sông Tiền.

b) Vị trí xả nước thải: sông Tiền thuộc ấp Tây, xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Tọa độ vị trí xả thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiều 3°); $X(m) = 1141545$; $Y(m) = 552358$.

c) Lưu lượng xả nước thải tối đa: $150m^3/ngày.đêm$.

- Phương thức xả nước thải: tự chảy theo đường ống PVC $\Phi 90mm$ dài khoảng 20m dẫn thoát ra sông Tiền.

- Chế độ xả nước thải: tự chảy, liên tục 24 giờ.

- Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 40:2011/BTNMT, cột A, $K_q = 1,1$; $K_f = 1,1$ - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn cho phép
1	pH	-	6 – 9
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	-	36,3

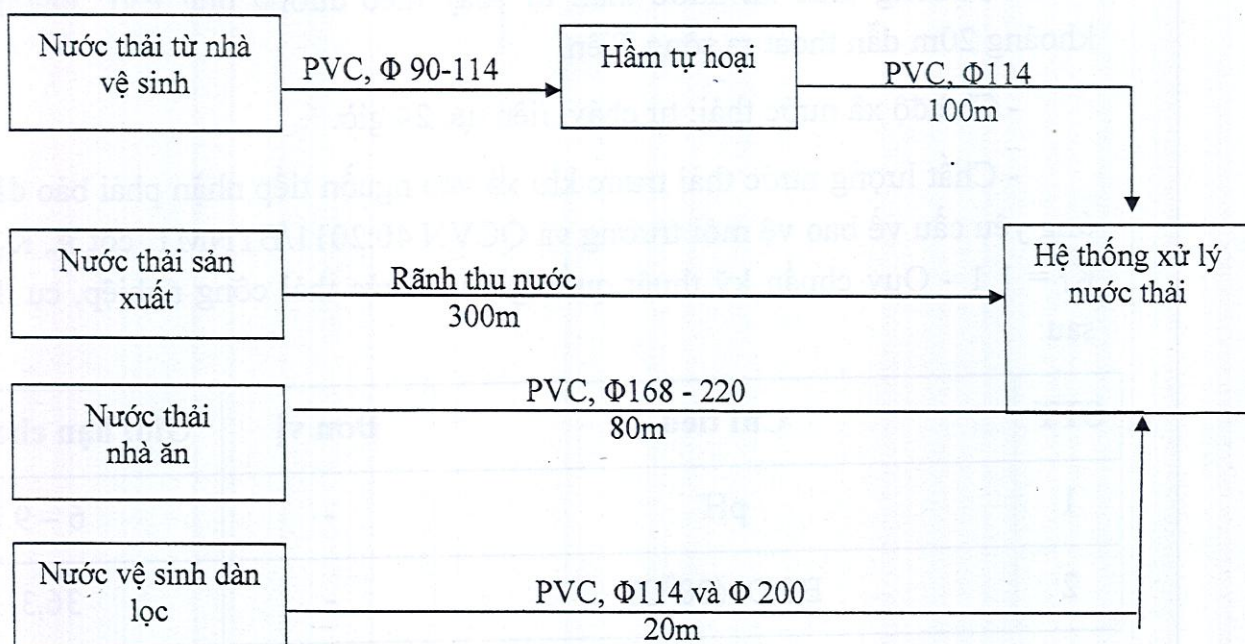
3	COD	mg/l	90,75
4	Chất rắn lơ lửng	mg/l	60,5
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	6,05
6	Tổng Nitơ (tính theo P)	mg/l	24,2
7	Tổng Phốt pho	mg/l	4,84
8	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	6,05
9	Sunfua	mg/l	0,242
10	Clo dư	mg/l	1,21
11	Coliforms	MPN/100ml	3.000
Giới hạn cho phép theo QCVN 40:2011/BTNMT cột A, giá trị $K_q = 1,1$; $K_f = 1,1$			

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Hiện trạng các công trình thu gom và thoát nước thải của công ty:



1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải từ nhà vệ sinh, nước thải từ sản xuất, nước thải từ vệ sinh bồn lọc và từ quá trình nấu ăn → Hệ thống xử lý nước thải → sông Tiên.

- Công suất thiết kế: 150 m³/ngày.đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine 2-5/kg/tháng.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc tự động, liên tục: Cơ sở không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục nước thải theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường./.

